

Thường Xuân, ngày 27 tháng 5 năm 2024

Số: 06/2024/QĐST- DS

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và khoản 3 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 357; Điều 463; Điều 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 17 tháng 5 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 05/2024/TLST – DS ngày 01 tháng 04 năm 2024.

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

**XÉT THẤY**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị T, sinh năm: 1951

Đại diện theo ủy quyền của bà Trần Thị T là chị Nguyễn Thị B, sinh năm 1979

Cùng địa chỉ: Khu phố ĐK, thị trấn TX, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa

Bị đơn: Ông Lê Văn V, sinh năm: 1979

Địa chỉ: Thôn ĐX, xã T1, huyện TX, tỉnh Thanh Hoá

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ Về tổng số nợ: Hai bên tự nguyện thỏa thuận bị đơn ông Lê Văn V nợ bà Trần Thị T số tiền 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng), ngày 11/11/2023 ông Lê Văn V đã trả được 3.000.000đồng. Tính đến ngày 17/5/2024 ông Lê Văn V còn nợ bà Trần Thị T số tiền 12.000.000đ (mười hai triệu đồng), lãi suất không yêu cầu.

+ Về cách thức, thời gian trả nợ: Tổng số tiền 12.000.000đồng lịch trả nợ cụ thể:

Lần 1: Tính từ ngày 17/5/2024 đến ngày 25/6/2024 trả 6.000.000 đồng;

Lần 2: Từ 26/6/2024 đến ngày 26/7/2024 trả 3.000.000 đồng;

Lần 3: Từ ngày 27/7/2024 đến ngày 27/8/2024 trả 3.000.000đồng.

Hai bên tự nguyện thống nhất ông Lê Văn V không trả được cho bà Trần Thị T đúng theo từng lần và đủ số tiền 12.000.000đồng thì bà T có quyền làm đơn yêu cầu thi hành án, thi hành toàn bộ số tiền trên.

+ Về án phí:

Bà Trần Thị T nhận nộp toàn bộ tiền án phí Dân sự sơ thẩm của vụ án là 300.000đ (*ba trăm đồng*). Bà Trần Thị T đã nộp số tiền 300.000đ (*ba trăm đồng*) tạm ứng án phí tại Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Thường Xuân theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0006348 ngày 01/4/2024, số tiền trên được trừ vào tiền án phí bà Trần Thị T nhận nộp tại Chi cục Thi hành án huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

Kể từ ngày bà Trần Thị T có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong khoản tiền trên, hàng tháng ông Lê Văn V phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND huyện Thường Xuân;
- Chi cục THADS huyện Thường Xuân;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

(*đã ký*)

**Lê Thị Tâm**